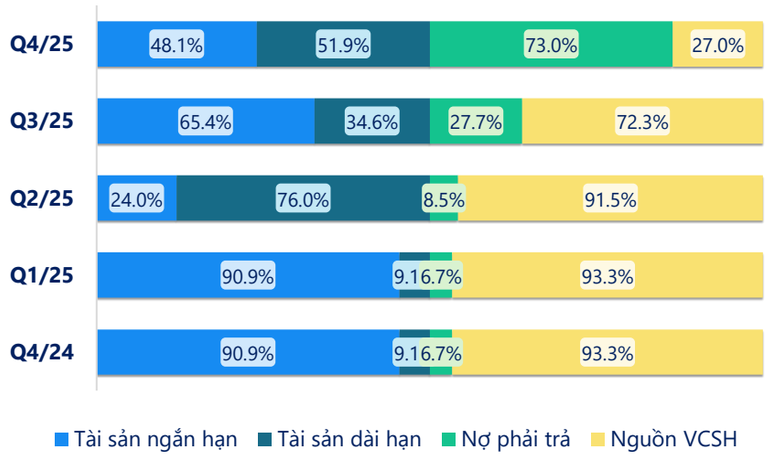
FireAnt

CTCP Tập đoàn EDX (UPCOM: DCS)

Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	1,100
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	1,100
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	800
SL cổ phiếu LH	60,309,533
KLGD BQ 20 phiên (CP)	36,635
% sở hữu nước ngoài	0.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	66
P/E	-0.1
EPS	-9,255

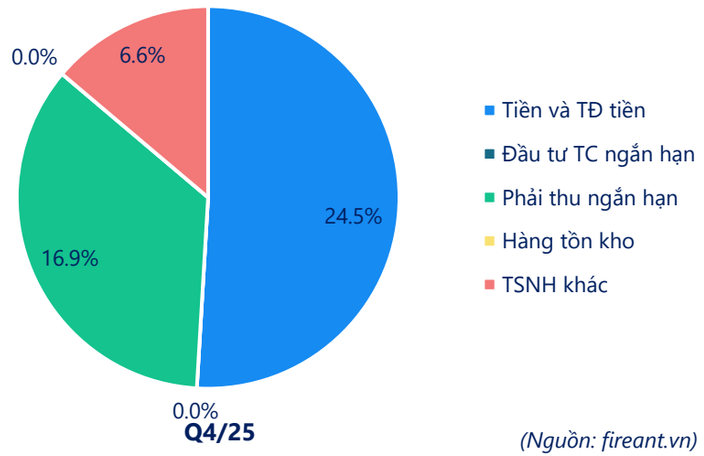
	YTD	1T	3T	6T
DCS	22.2%	22.2%	10.0%	10.0%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%

Cơ cấu Tổng tài sản



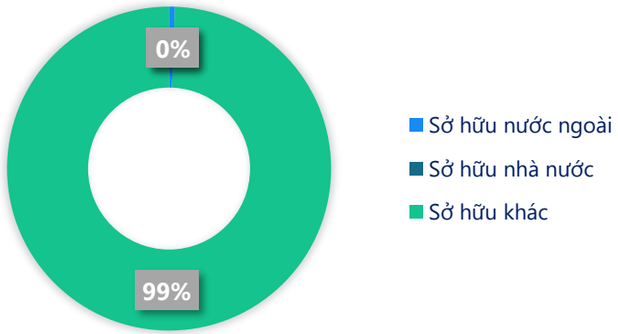
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



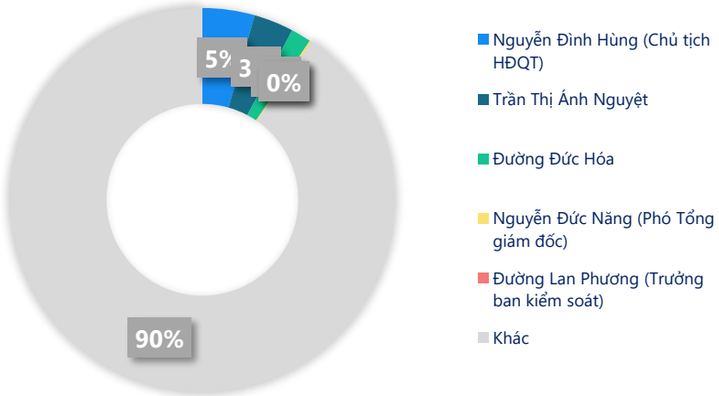
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu sở hữu



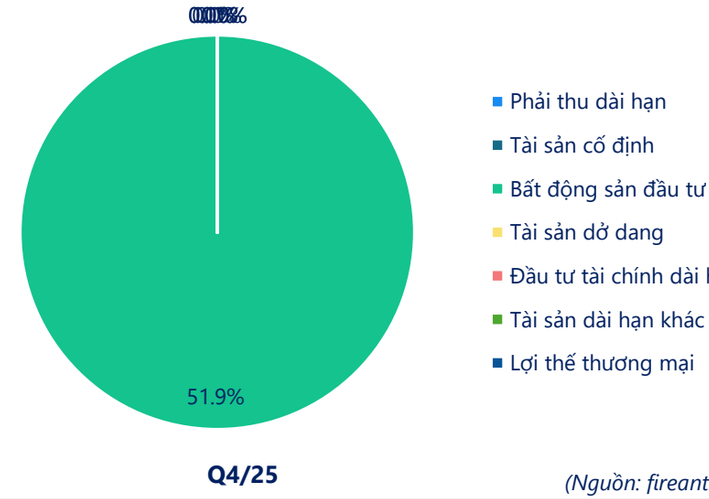
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

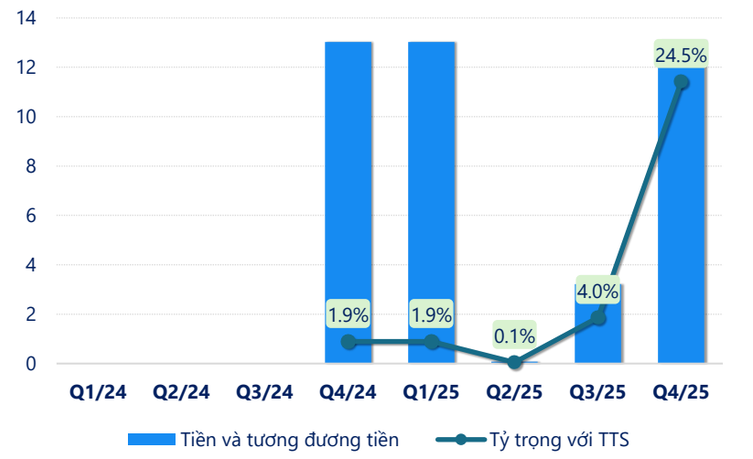


(Nguồn: fireant.vn)

Powered by Infographic

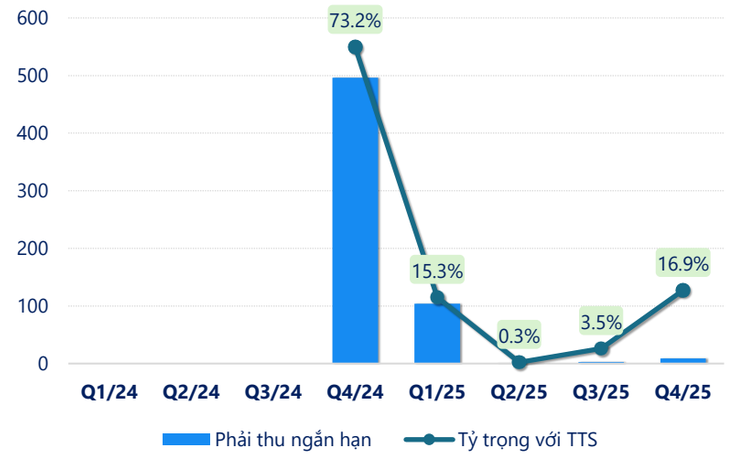
CTCP Tập đoàn EDX (UPCOM: DCS)

Tiền và tương đương tiền



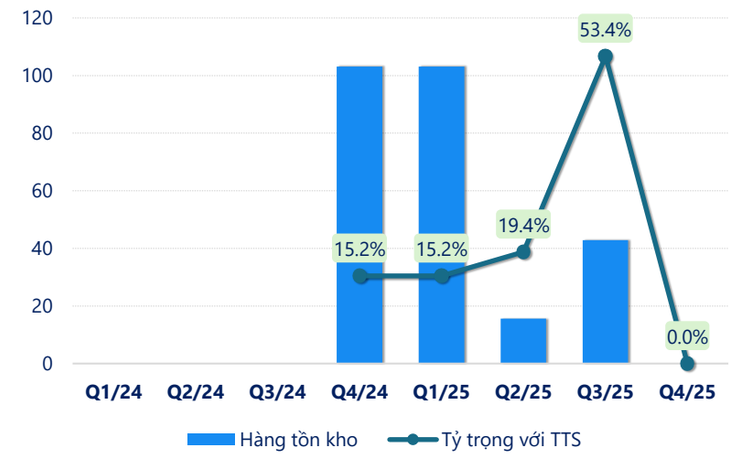
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



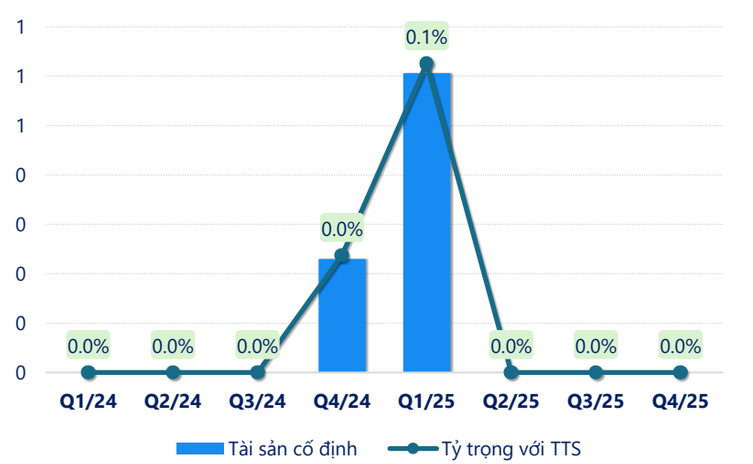
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



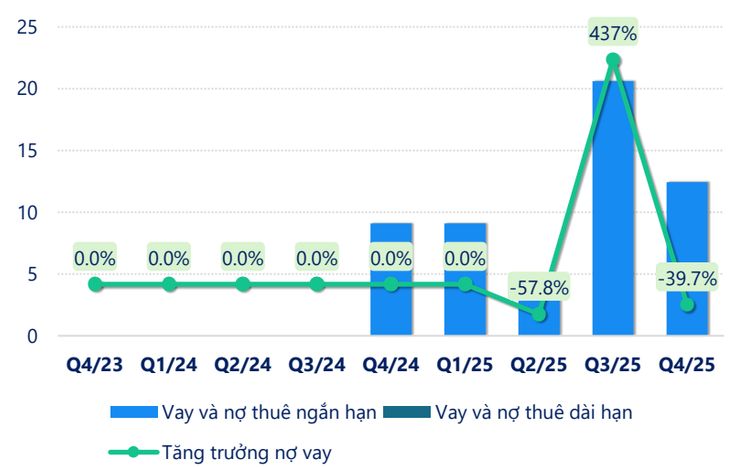
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



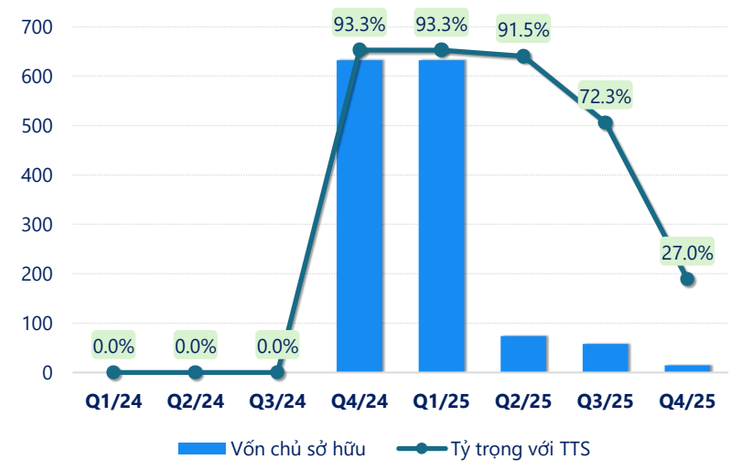
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

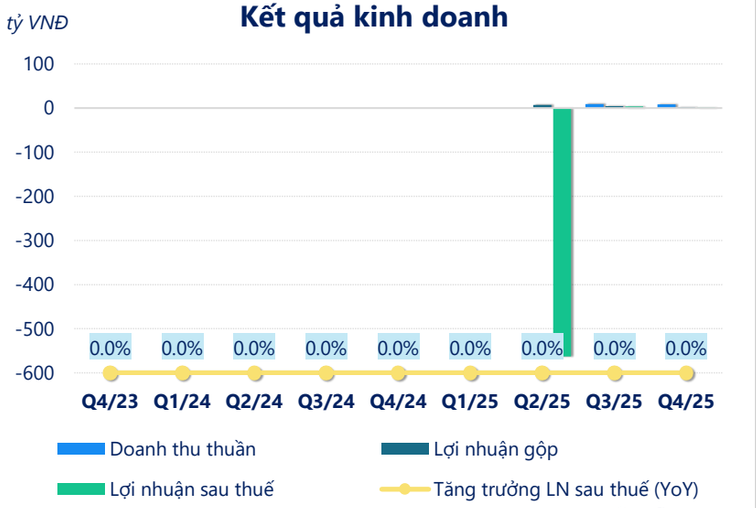


(Nguồn: fireant.vn)

Powered by Infographic

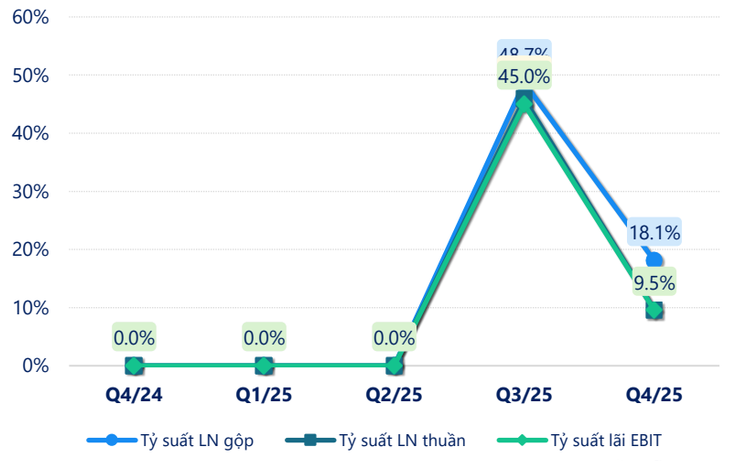
CTCP Tập đoàn EDX (UPCOM: DCS)

Kết quả kinh doanh



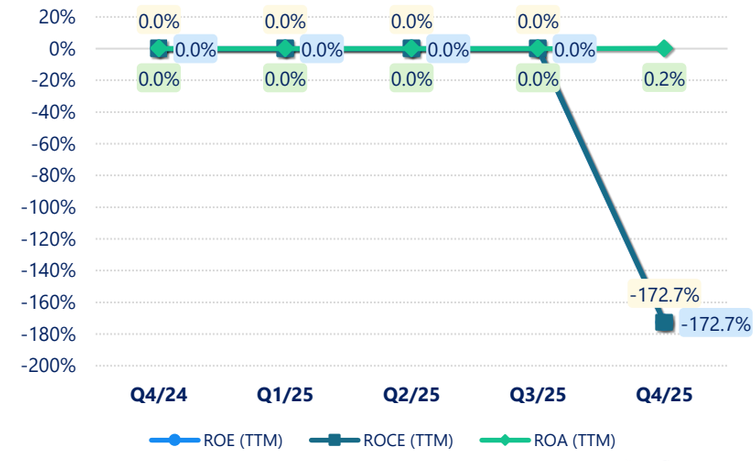
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



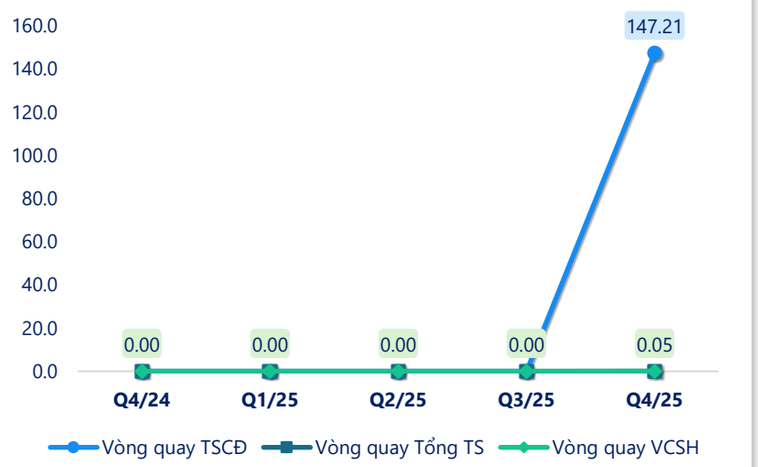
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



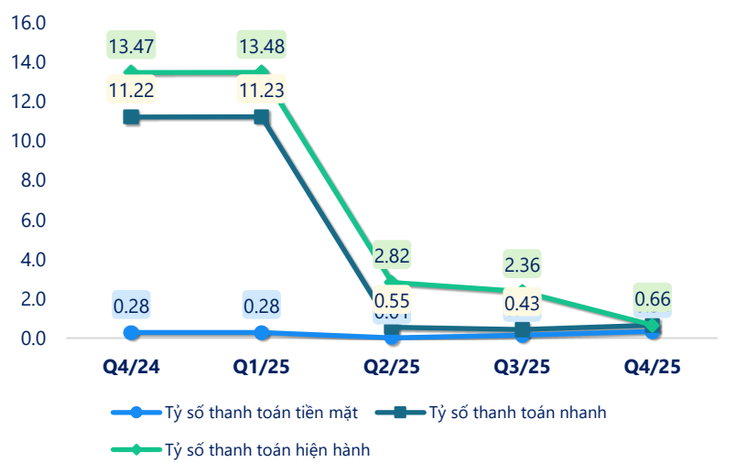
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



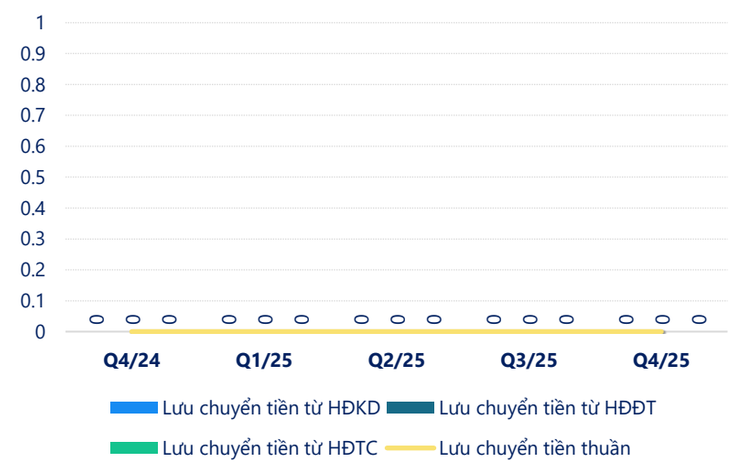
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền



(Nguồn: fireant.vn)

Powered by Infographic

CTCP Tập đoàn EDX (UPCOM: DCS)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**53.5**	**678**	**-92.1%**
Tài sản ngắn hạn	25.7	616	-95.8%
Tiền và tương đương tiền	13.1	13.0	0.6%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	9.06	496	-98.2%
Hàng tồn kho	0	103	-100%
Tài sản ngắn hạn khác	3.55	3.76	-5.3%
Tài sản dài hạn	**27.8**	**61.7**	**-55.0%**
Phải thu dài hạn	0	0.50	-100%
Tài sản cố định	0	0.23	-100%
Bất động sản đầu tư	27.8	27.8	0.0%
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	33.3	-100%
Tài sản dài hạn khác	**0**	**0**	
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	39.0	45.7	-14.7%
Nợ ngắn hạn	**39.0**	**45.7**	**-14.7%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	12.4	9.10	36.6%
Phải trả người bán ngắn hạn	6.41	26.0	-75.4%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**14.5**	**632**	**-97.7%**
Vốn chủ sở hữu	**14.5**	**632**	**-97.7%**
Vốn điều lệ	603	603	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần		0	0	8.91	8.00
Giá vốn hàng bán		0	-7.04	4.57	6.56
Lợi nhuận gộp		0	7.04	4.34	1.45
Doanh thu HĐTC		0	0.00	0.00	0.00
Chi phí TC		0	0	0	0.25
Chi phí lãi vay		0	0	0	0
LN trong công ty LKLD		0	0	0	0
Chi phí bán hàng		0	0	0	0
Chi phí QLDN		0	-2.78	0.25	0.43
LN thuần từ HĐKD		0	9.83	4.09	0.76
Lợi nhuận khác		0	-573	-0.08	0.00
LN trước thuế		0	-563	4.01	0.76
Lợi nhuận sau thuế		0	-563	4.01	0.76
LNST của CĐ cty mẹ		0	-563	4.01	0.76

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	0	13.0	0	0	0
Lưu chuyển tiền thuần	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	0	13.0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)

Powered by Infographic